

Số: 40/2023/QĐST - HNGĐ

Phú Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 259/2022/TLST - HNGĐ ngày 14/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương Chí Đ, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm L, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Kim D, sinh năm 1981;

ĐKTT: Xóm L, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, 147 Điều 212, 213, Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/3/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Dương Chí Đ và bà Bùi Thị Kim D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Chí Đ và bà Bùi Thị Kim D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Khi ly hôn vợ chồng thoả thuận bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 03 con chung là Dương Thu H, sinh ngày 26/5/2006;

Dương Hồng T, sinh ngày 19/11/2016; Dương Tấn V, sinh ngày 11/3/2019 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ có quyền đi lại thăm nom con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà D là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng/03 con (mỗi con chung là 1.000.000đ/1 tháng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về lãi suất chậm trả: Các đương sự thỏa thuận tính mức lãi suất chậm trả đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 20%/ năm theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự xác định không cho ai vay nợ cũng như không nợ ai tài sản gì.

- Về án phí: Ông Đ tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003047 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THA huyện P;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã U, huyện Phú Bình;
- Lưu HS; BP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2015

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 21 / 5/2015;

Xét thấy các đ- ơng sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2032015/TLST - HNGĐ ngày 07/ 5 /2015.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị Thu và anh Đỗ Đức Phong đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Chị Thu là ng- ời trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Hà Linh, sinh ngày 03/9/2008 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp d- ỡng nuôi con: Chị Thu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phong có quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung: Các đ- ơng sự xin tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Thu tự nguyện nộp 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm đ- ọc chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang. Hoàn trả chị Thu 100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003360 ngày 07/5/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đ- ơng sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đ- ơng sự
tham gia phiên hoà giải
(Chữ ký hoặc điểm chỉ)
Lê Thị Thu - Đỗ Đức Phong

THẨM PHÁN
Chủ trì phiên hoà giải
(đã ký)
Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự
- L- u HS

Sao y bản chính, ngày 21 tháng 5 năm 2015
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Thu Hà

